TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-06- 2020
V/v tranh chấp ly hôn,
tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH,TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

2/ Bà Trần Thị Quế Minh

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành th*am gia phiên tòa*: không tham gia

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 05 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Lsinh năm: 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 110, Tổ 9, ấp Vĩnh T , xã Vĩnh H, huyện C, An Giang.

2.*Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh T (Nguyễn Ngọc T), sinh năm: 1979 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp C, xã Cần Đ, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 22/04/20209, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2006, hôn nhân do quen biết, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, An Giang. Thời gian đầu sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hạnh

phúc. Thời gian sau thì gia đình thường xuyên xãy ra mâu thuẫn không thể giải quyết được. Do anh T chơi bời, không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập, dọa giết tôi dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn như trước. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng bị rạn nứt do mâu thuẫn ngày càng nhiều, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: có 02(hai) con chung tên: Nguyễn Phương N , sinh ngày 9/9/2000, cháu Nguyễn Văn Đ , sinh ngày 01/10/2009. Hiện cháu N đã trưởng thành. Còn cháu Đ đang sống với chị L. Sau ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Đ, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T**:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Thanh T vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải không có lý do. Tòa án cũng tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Thanh T, tại đơn xin vắng mặt các phiên hòa giải và xét xử vắng mặt ngày 10/6/2020 anh T trình bày: Về hôn nhân: Anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Về con chung: anh đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Anh Nguyễn Thanh T (Nguyễn Ngọc T) là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên anh T có đơn xin vắng mặt các phiên hòa giải và xét xử và chị Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh T theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh T kết hôn vào năm 2006, hôn nhân do quen biết, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo đơn chị L trình bày thời gian đầu sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hạnh phúc. Thời gian sau thì gia đình thường xuyên xãy ra mâu thuẫn không thể giải quyết được. Do anh T chơi bời, không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập, dọa giết tôi dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn như trước. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Tại đơn xin vắng mặt các phiên hòa giải và xét xử vắng mặt ngày 10/6/2020 anh Ttrình bày: Về hôn nhân: Anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Về con chung: anh đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: không có. Xét thấy với thời gian ngắn chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẫn nhưng cả hai không tìm ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng ngày càng thêm mâu thuẫn. Trong thời gian ly thân hai bên không

tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện tại chị L xác định không còn tình cảm với anh T. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị cũng giữ nguyên phần trình bày trong đơn là chị vẫn cương quyết xin ly hôn. Do đó, hôn nhân của chị L và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Llà hoàn toàn phù hợp với quy định tại điều 56 của luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Có 02(hai) con chung tên: Nguyễn Phương N , sinh ngày 9/9/2000, cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/10/2009. Hiện cháu N đã trưởng thành. Còn cháu Đ đang sống với chị L. Sau ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Đ , chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai cháu Đầy ngày 10/6/2020 cháu Đ cũng có nguyện vọng sống với chị L . Xét thấy cháu Đ từ nhỏ đến nay cháu sống với chị L , được chị chăm sóc cuộc sống hiện tại tương đối ổn định. Do đó để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu, nghĩ nên để chị L nuôi dưỡng cháu là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Chị L phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai cản trở khi anh thực hiện quyền này**.**

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí**:** Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị L được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 9, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình 2014, các điều 28, 35, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L . Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh T .

Giấy chứng nhận kết hôn số: 162/TP.QĐ, Quyển số 1, ngày 05/09/2006 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 6/9/2000 (đã trưởng thành). Bà Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 01/10/2009. Anh Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh T được quyền tới lui chăm sóc cháu Đ không ai được cản trở khi anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ltrình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006908 ngày 19/05/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5. Về kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Cơ quan đăng ký kết hôn;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mỹ Dung